

# Đối tác chiến lược trong quan hệ quốc tế: Trường hợp quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc<sup>1</sup>

Lê Trần Quang Khang<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** *Mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 1992 đến nay đã đi qua chặng đường hơn 30 năm và phát triển toàn diện, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao (năm 1992), quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng được nâng cấp, đi từ quan hệ đối tác, đối thoại đến đối tác hợp tác toàn diện (1992-2001), từ đối tác hợp tác toàn diện đến đối tác hợp tác chiến lược (2001-2009) và đã trở thành quan hệ đối tác chiến lược toàn diện nhân kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1992-2022). Dựa trên khía cạnh lý thuyết về đối tác chiến lược và những thành tựu quan trọng đạt được trong thực tiễn quan hệ giữa hai nước, bài viết tập trung phân tích những giai đoạn phát triển của quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc, từ đó đưa ra những đánh giá và gợi mở những định hướng phát triển mối quan hệ này trong tương lai.*

**Từ khóa:** Đối tác chiến lược, Hàn Quốc, Việt Nam

**Abstract:** *The relationship between Vietnam and the Republic of Korea has gone through more than 30 years, developing comprehensive and extensive cooperation in many fields. Since the establishment of diplomatic relations in 1992, Vietnam - South Korea relations have been increasingly upgraded, from partnership and dialogue to comprehensive cooperation partnership (1992-2001), from comprehensive cooperation partner to strategic cooperation partner (2001-2009), and comprehensive strategic partnership on the 30<sup>th</sup> anniversary of establishing diplomatic relations (2022). Based on theoretical aspect of strategic partnership and significant achievements between the two countries, the article analyzes the development stages of the relationship between Vietnam and South Korea, thereby providing assessments and suggesting directions for promoting this relationship in the future.*

**Keywords:** Strategic Partnership, Republic of Korea, Vietnam

Ngày nhận bài: 19/6/2023; Ngày duyệt đăng: 28/12/2023

<sup>1</sup> Nghiên cứu trong khuôn khổ Đề tài “Quá trình xây dựng và phát triển quan hệ đối tác chiến lược Hàn Quốc - ASEAN” (2010-2022), mã số T2024, do ThS. Lê Trần Quang Khang chủ nhiệm, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì.

<sup>(\*)</sup> ThS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;  
Email: letranquangkhang@hcmussh.edu.vn

## 1. Mở đầu

Sau Chiến tranh Lạnh, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế trở thành xu thế tất yếu. Quan hệ giữa các chủ thể quan hệ quốc tế phát triển đa dạng theo nhiều hình thức khác nhau, trong đó quan hệ đối tác chiến lược trở thành một trong những mô hình hợp tác chủ đạo được các quốc gia, các tổ chức quốc tế lựa chọn.

Việt Nam chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc vào ngày 22/12/1992. Là hai nước thuộc khu vực Đông Á, Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng về địa lý, điều kiện tự nhiên, văn hóa và lịch sử. Năm 2009, quan hệ hai nước được nâng cấp lên thành đối tác hợp tác chiến lược và đến năm 2022 đã phát triển thành quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Trong bối cảnh Việt Nam là đối tác chiến lược toàn diện của Hàn Quốc và là môi trường thuận lợi góp phần tăng cường ảnh hưởng của Hàn Quốc tại khu vực Đông Nam Á, việc nghiên cứu về quan hệ đối tác chiến lược giữa hai quốc gia có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

## 2. Khái niệm về quan hệ đối tác chiến lược

Hiện nay, thuật ngữ “đối tác chiến lược” được sử dụng khá phổ biến, nhưng chưa có sự thống nhất về nội hàm. Vì thế, việc nhận diện mối quan hệ này được các học giả quan tâm và đầu tư nghiên cứu. Đối tác chiến lược (*Strategic partnership*) để chỉ một mối quan hệ hợp tác quan trọng, vừa có tính hướng vào mục tiêu cụ thể, vừa có hàm ý mong muốn quan hệ lâu dài (quan hệ cùng có lợi). Quan hệ đối tác chiến lược là dạng quan hệ hợp tác với mức độ phát triển cao hơn hợp tác thông thường và mở rộng hoặc đi sâu thêm nhiều lĩnh vực khác nhau. Không giống như đồng minh, trong quan hệ đối tác chiến lược, các quốc gia không nhất thiết bị ràng buộc bởi các hợp tác quân sự, hay sử dụng quân sự để bảo

vệ đồng minh. Nhìn chung, quan hệ chiến lược hay đối tác chiến lược là mối quan hệ quan trọng, có sự gắn kết cao, có tính chất lâu dài đối với hai bên; về mức độ quan trọng và tính vững chắc, có thể “quan hệ chiến lược” hay “đối tác chiến lược” không bằng “quan hệ đồng minh” hay “quan hệ đặc biệt” (Nguyễn Cảnh Huệ, 2015:14).

Một số đặc điểm cơ bản của quan hệ đối tác chiến lược gồm: (i) Không có giới hạn về không gian và thời gian, không hạn chế về đối tượng áp dụng và lĩnh vực hợp tác, và không nhất thiết phải mang nội dung an ninh - quân sự; (ii) Về hình thức, có thể diễn ra rất linh hoạt (chính thức hoặc không chính thức, song phương hoặc đa phương, mức độ tham gia rộng hoặc hẹp, nhiều hoặc ít,...) và có tính mở; (iii) Thành phần, nội dung, hình thức, mức độ,... hoàn toàn tùy thuộc vào sáng kiến của các bên (Trần Thọ Quang, 2015: 69).

Trong thế giới ngày nay, do tính chất đa phương và đa dạng hóa trong quan hệ quốc tế, có thể kể đến nhiều dạng quan hệ đối tác chiến lược như: (i) Quan hệ đối tác chiến lược giữa các nước lớn với nhau; (ii) Quan hệ đối tác chiến lược giữa nước lớn và nước nhỏ; (iii) Quan hệ đối tác chiến lược giữa các nước nhỏ với nhau; (iv) Quan hệ đối tác chiến lược giữa một nước với một tổ chức khu vực hoặc một nhóm nước (Nguyễn Vũ Tùng, Hoàng Anh Tuấn, 2006).

## 3. Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc trong thời gian qua

### 3.1. Khái quát về quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trước năm 2001

Trước năm 1975, Hàn Quốc chỉ có quan hệ ngoại giao với chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Sau khi Việt Nam thống nhất, hai nước không thiết lập quan hệ ngoại giao do những di sản lịch sử để lại. Nguyên nhân chính là do trong thời kỳ Chiến tranh

Việt Nam (1954-1975), Hoa Kỳ muốn lôi kéo các nước đồng minh của mình tham chiến, trong đó Hàn Quốc là nước gửi quân số đông nhất sang Việt Nam, tác chiến quyết liệt nhất, gây ra nhiều vụ thảm sát nhất, ở lại Việt Nam lâu nhất, chậm rút về nước nhất (Ku Su Jeong, 2008: 215).

Những năm 1980, 1990, Chiến tranh Lạnh bước vào giai đoạn kết thúc, xu thế chuyển từ đối đầu sang đối thoại, cùng nhau hợp tác trở thành tất yếu. Từ năm 1991, Việt Nam và Hàn Quốc bắt đầu thảo luận về tiến trình bình thường hóa quan hệ, tiến tới chính thức ký kết các hiệp ước hợp tác và đặt quan hệ ngoại giao trên cơ sở nhận thức: “Trong quá khứ, mối quan hệ chưa trọn vẹn giữa hai nước vốn dĩ là sự việc đã xảy ra trong cơ chế của cuộc Chiến tranh Lạnh. Nhìn về tương lai, Hàn Quốc sẽ không lặp lại điều tương tự và điều quan trọng là hai bên sẽ cùng thúc đẩy quan hệ hợp tác hướng về phía trước nhằm nâng cao hiểu biết và xây dựng lòng tin giữa hai nhà nước” (Lee Han Woo, Bùi Thế Cường, 2015: 40), Việt Nam và Hàn Quốc bắt đầu bàn đến việc bình thường hóa quan hệ thông qua đại sứ quán của hai nước tại Bangkok (Thái Lan). Ngày 22/12/1992, Ngoại trưởng Hàn Quốc Lee Sang Ok thay mặt Chính phủ chính thức ký kết các hiệp ước hợp tác và đặt quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ với Việt Nam. Sự kiện Việt Nam và Hàn Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức là minh chứng sống động cho tinh thần “khép lại quá khứ, hướng đến tương lai”, vì lợi ích chung của hai dân tộc trên cơ sở phù hợp với xu thế hợp tác, hội nhập quốc tế và mở ra thời kỳ phát triển mới.

Trong thập niên cuối của thế kỷ XX, Việt Nam và Hàn Quốc đã có những chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao hàng năm. Tiêu biểu là những chuyến thăm Việt Nam

của các nhà lãnh đạo cấp cao Hàn Quốc như Thủ tướng Lee Young Dug (tháng 8/1994), Chủ tịch Quốc hội Kim Soo Han (tháng 8/1996), Tổng thống Kim Young Sam (tháng 11/1996), Tổng thống Kim Tae Chung (tháng 12/1998). Về phía Việt Nam, tiêu biểu là các chuyến thăm Hàn Quốc của các nhà lãnh đạo như Thủ tướng Võ Văn Kiệt (tháng 5/1993), Tổng Bí thư Đỗ Mười (tháng 4/1995), Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (tháng 3/1998), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (tháng 8/2001). Qua các chuyến thăm đó, nhiều hiệp định quan trọng trên các lĩnh vực của quan hệ hai nước đã được ký kết, sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau ngày càng được tăng cường, sự khác biệt ngày càng được thu hẹp và sự tương đồng ngày càng tăng lên. Hàn Quốc ủng hộ đường lối đổi mới của Việt Nam, hợp tác tích cực với Việt Nam trên trường quốc tế, ủng hộ Việt Nam gia nhập nhiều diễn đàn, tổ chức quốc tế. Lập trường nhất quán của Việt Nam là ủng hộ hòa bình, ổn định, đối thoại, hợp tác trên bán đảo Triều Tiên, hoan nghênh các nỗ lực của Hàn Quốc nhằm giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên thông qua thương lượng hòa bình.

Tháng 8/2001, nhân chuyến công du Hàn Quốc của Chủ tịch nước Việt Nam Trần Đức Lương, Việt Nam và Hàn Quốc ra tuyên bố chung về “Quan hệ đối tác toàn diện thế kỷ XXI”. Tại cuộc họp này, vấn đề *“tìm đến một mối quan hệ bạn bè đồng hành có tính bao quát trong thế kỷ XXI”* đã trở thành chủ đề chính của cuộc họp. Sau đó hai bên đã ký kết nhiều văn bản quan trọng như mở rộng đầu tư và giao dịch, tăng cường hợp tác giao lưu văn hóa - nghệ thuật, giao lưu thanh niên. Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng khích lệ và đứng trước nhiều triển vọng đầy hứa hẹn. Hiếm

thấy trên thế giới trường hợp hai nước mới thiết lập quan hệ ngoại giao một thời gian ngắn như vậy mà quan hệ hợp tác lại phát triển nhanh như vậy (Nguyễn Mạnh Cầm, 1997: 6).

### **3.2. Từ đối tác hợp tác toàn diện đến đối tác hợp tác chiến lược (2001-2009)**

Bước sang thế kỷ XXI, quan hệ Việt - Hàn tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực.

*Về chính trị - ngoại giao*, trên cơ sở phát triển mới của mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước, trong những năm đầu của thế kỷ XXI, hàng loạt cuộc thăm chính thức cấp cao tiếp tục diễn ra giữa hai bên. Thủ tướng Hàn Quốc Lee Han-dong thăm chính thức Việt Nam (tháng 4/2002); Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức Hàn Quốc (tháng 8-9/2002), Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phan Văn Khải thăm Hàn Quốc (tháng 9/2003); Tổng thống Hàn Quốc Roh Moo-hyun thăm chính thức Việt Nam (tháng 10/2004); Phó Thủ tướng Thường trực Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng thăm làm việc tại Hàn Quốc (tháng 5/2007); Khi dự Hội nghị APEC-14 tại Hà Nội, Tổng thống Hàn Quốc Roh Moo-hyun đã có cuộc gặp song phương cấp cao với Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết ngày 17/11/2006. Đặc biệt, chuyến thăm hữu nghị chính thức Hàn Quốc và dự Hội nghị cấp cao ASEAN - Hàn Quốc của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào tháng 5/2009 đã đánh dấu một giai đoạn mới trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc. Hai bên đều nhất trí cho rằng mối quan hệ “*Đối tác toàn diện trong thế kỷ XXI*” được thiết lập năm 2001 cần phải phát triển lên tầm cao mới thành “*Quan hệ đối tác chiến lược*”.

*Về thương mại*, năm 2001, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Hàn Quốc đạt 2,1 tỷ USD và đến năm 2009 đã

đạt xấp xỉ 10 tỷ USD (Nguyễn Văn Lan, 2019: 98). *Về tài trợ ODA*, từ năm 1991, thông qua cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOIKA), Chính phủ Hàn Quốc bắt đầu viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam. Tính đến năm 2004, Hàn Quốc đã viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 50,247 triệu USD tập trung vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo ngắn hạn (Nguyễn Hoàng Giáp, 2009: 153). Tiếp đến, trong những năm 2006-2009, Hàn Quốc tiếp tục tăng mức cung cấp tín dụng ưu đãi cho Việt Nam lên 100 triệu USD/ năm và viện trợ không hoàn lại là 9,5 triệu USD/năm. Tính đến năm 2009, viện trợ ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam đứng hàng thứ hai sau Nhật Bản (*Báo Nhân dân điện tử*, 2018). Có thể thấy, từ sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, Hàn Quốc đã trở thành nhà tài trợ song phương lớn của Việt Nam. Nhiều lĩnh vực ưu tiên viện trợ như phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, đào tạo, y tế,... đã sử dụng nguồn vốn ODA của Hàn Quốc mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế - xã hội Việt Nam.

*Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội*, tháng 11/2006, Hàn Quốc thành lập Trung tâm văn hóa Hàn Quốc đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á, đặt trụ sở tại Hà Nội. Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, hai nước đã ký Hiệp định hợp tác giáo dục (tháng 3/2000) và Hiệp định hợp tác giáo dục và đào tạo (tháng 5/2005). Trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, Việt Nam và Hàn Quốc có những dự án nghiên cứu chung, chuyển giao công nghệ từ Hàn Quốc sang Việt Nam. Hai bên đã trao đổi các đoàn khảo sát khoa học, trao đổi kinh nghiệm toàn diện trên các lĩnh vực khoa học - công nghệ cũng như tiến hành thực hiện một số dự án nghiên cứu chung trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, y

tế, sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình,...

### **3.3. Từ đối tác chiến lược đến đối tác chiến lược toàn diện (2009 - nay)**

Về phía Hàn Quốc, kể từ sau khi bình thường hóa quan hệ vào năm 1992 và đặc biệt là nâng tầm quan hệ lên “đối tác hợp tác chiến lược” năm 2009, Hàn Quốc coi Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng ở khu vực, là thị trường giàu tiềm năng phát triển. “Phía Hàn Quốc đánh giá cao nỗ lực của phía Việt Nam trong việc phát triển cơ chế kinh tế thị trường thông qua việc thực hiện chính sách cải cách - mở cửa trong hơn 20 năm qua và công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường” (Theo: Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Văn Dương, 2011: 77). Điều này cho thấy Hàn Quốc xem Việt Nam là một bộ phận tổng thể trong chính sách của Hàn Quốc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và là một mắt xích quan trọng trong chính sách của Hàn Quốc ở khu vực Đông Nam Á. Tháng 4/2011, hai nước tổ chức Hội nghị chiến lược ngoại giao - an ninh cấp Thứ trưởng ngoại giao đầu tiên ở Hà Nội nhằm thực hiện quan hệ hợp tác chiến lược. Trên các diễn đàn quốc tế, hai nước không chỉ hợp tác trong các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, ASEM, APEC mà còn hợp tác đa phương diện về các vấn đề an ninh của khu vực Đông Á trong Diễn đàn An ninh khu vực ASEAN (ARF). Hàn Quốc tham dự Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng mở rộng ASEAN (ADMM-Plus) lần thứ nhất tổ chức tại Hà Nội vào tháng 12/2011. Bên cạnh hợp tác về chính trị - ngoại giao, quan hệ thương mại được xem là một nội dung quan trọng trong quan hệ Việt - Hàn. Đến năm 2015, Việt Nam đã vượt Nhật Bản đứng ở vị trí thứ ba trong danh sách các thị trường xuất khẩu lớn của Hàn Quốc. Thặng dư thương mại của hai

nước liên tục tăng, cụ thể vượt mốc 10 tỷ USD vào năm 2012, đạt 20 tỷ USD vào năm 2016 và tăng lên hơn 31 tỷ vào năm 2017 (Nguyễn Văn Lan, 2019: 101).

Năm 2017, Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in công bố chính sách “hướng Nam mới”. Chính sách này nhằm nâng cao quan hệ giữa Hàn Quốc với ASEAN và Ấn Độ lên ngang tầm với Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Nga, trong đó có ba nội dung cốt lõi hướng tới: (i) Cộng đồng “con người” kết nối trái tim với trái tim; (ii) Cộng đồng “thịnh vượng” hợp tác phát triển kinh tế và (iii) Cộng đồng “hòa bình” thúc đẩy hợp tác an ninh (Korea Institute for International Economic Policy, 2021: 18). Để hiện thực hóa mục tiêu của chính sách “hướng Nam mới”, Hàn Quốc khẳng định: “Việt Nam là đối tác quan trọng đầy tiềm năng và triển vọng của Hàn Quốc ở khu vực Đông Nam Á, Chính phủ Hàn Quốc luôn coi trọng và sẵn sàng tiếp tục hợp tác, hỗ trợ Việt Nam trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Theo: Nguyễn Văn Lan, 2019: 60). Tổng thống Moon Jae-in kỳ vọng Việt Nam sẽ đóng vai trò mang tính xây dựng trong vấn đề trên bán đảo Triều Tiên, nhất là trong bối cảnh Việt Nam trở thành Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc vào năm 2020 (Yonhap News Agency, 2019).

Về phía Việt Nam, trên tinh thần “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại”, “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 161-162), Việt Nam coi sự khác biệt về thể chế chính trị không phải là rào cản trong việc tăng cường quan hệ giữa hai quốc gia. Việt Nam và Hàn Quốc

đã thường xuyên trao đổi, giao lưu nhằm tăng cường hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, tạo sự đồng thuận và ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn song phương và đa phương. Trong Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc ngày 24/3/2018 của Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in tới Việt Nam theo lời mời của Chủ tịch nước Việt Nam, hai bên khẳng định: “tăng cường và làm sâu sắc các cơ chế giao lưu, trao đổi, đối thoại giữa các cơ quan của Chính phủ, chính quyền địa phương, Quốc hội, chính đảng, các tổ chức, tầng lớp xã hội, tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa hai nước” (*Báo Nhân dân điện tử*, 2018). Việt Nam chủ trương tiếp tục đẩy mạnh quan hệ đối ngoại với Hàn Quốc trên cả ba trụ cột chính là: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân.

Từ khi chính sách “hướng Nam mới” của Hàn Quốc ra đời (2017), quan hệ kinh tế và văn hóa - xã hội giữa hai nước đã có những chuyển biến đáng kể. Tổng số dự án cấp mới cho Hàn Quốc vào Việt Nam trong giai đoạn 2017-2022 là 4.427 dự án, với tổng số vốn đăng ký đạt 37,4 tỷ USD (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo đầu tư nước ngoài của Cục đầu tư nước ngoài các năm 2016-2022). Ở chiều ngược lại, giai đoạn 2017-2022 ghi nhận tổng cộng 288 dự án đăng ký của Việt Nam đầu tư sang Hàn Quốc (trong đó năm 2017 có 15 dự án, năm 2018 có 19 dự án, năm 2019 có 31 dự án, năm 2020 có 11 dự án, năm 2021 có 26 dự án, năm 2022 tăng vọt với 186 dự án), với tổng số vốn là gần 71 triệu USD (Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc). Số người Việt Nam ở Hàn Quốc đã lên đến 212.359 người (số liệu đến tháng 3/2021), chiếm 9% số người nước ngoài ở quốc gia này. Trong đó, có hơn 37.000 lao động Việt Nam đi theo Chương

trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài tại Hàn Quốc (Chương trình EPS) trong bốn ngành chế tạo, xây dựng nông nghiệp và ngư nghiệp. Số lượng sinh viên Việt Nam du học tại Hàn Quốc với các hình thức khác nhau ngày càng tăng, với khoảng 59.876 sinh viên. Số phụ nữ Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc chiếm tới 28% tổng số người nước ngoài kết hôn với người Hàn (Nguyễn Duy Dũng, 2022: 157).

#### 4. Một số đánh giá và kết luận

Trải qua hơn 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, Việt Nam và Hàn Quốc đã và đang đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trước hết, quan hệ đối tác của hai bên đã không ngừng được phát triển và hoàn thiện để phấn đấu đến cấp độ đối tác cao nhất. Hai nước đã nâng cấp quan hệ liên tục từ “Quan hệ đối tác trong thế kỷ XXI” (tháng 8/2001) lên “Quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ XXI” (tháng 10/2004) và tiếp đó là “Đối tác hợp tác chiến lược” (tháng 5/2009), “Đối tác chiến lược toàn diện” (tháng 12/2022). Hai nước cam kết tiếp tục tăng cường, củng cố sự tin cậy và hợp tác thông qua các chuyến thăm cấp cao; triển khai hiệu quả và thực chất các cơ chế hợp tác song phương hiện có; hợp tác chặt chẽ trong việc tham gia giải quyết các vấn đề đa phương tại khu vực và quốc tế có liên quan đến lợi ích chung của cả hai bên thông qua các cơ chế, diễn đàn ASEAN+1, ASEAN+3, ARF,...

Quá trình củng cố và phát triển quan hệ đối tác Việt - Hàn đã tạo nền tảng và động lực cho các lĩnh vực khác. Trên lĩnh vực kinh tế, hợp tác kinh tế song phương luôn giữ vị trí hết sức quan trọng trong quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam. Quan hệ thương mại song phương có sự tăng trưởng đáng kể trong hơn hai thập kỷ qua. Đối với Việt Nam, Hàn Quốc khẳng định vị trí quan trọng hàng đầu về đối tác đầu tư khi

liên tục giữ vị trí số một về số dự án đầu tư và giữ vị trí thứ nhất hoặc thứ hai về vốn đầu tư. Các lĩnh vực khác như khoa học công nghệ, văn hóa - giáo dục, du lịch cũng phát triển nhanh chóng, qua đó tăng cường hiểu biết lẫn nhau, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng mối quan hệ lâu dài giữa hai nước. Việt Nam và Hàn Quốc đã phối hợp tổ chức các sự kiện quảng bá văn hóa, du lịch như: “Lễ hội Văn hóa và ẩm thực Việt Nam - Hàn Quốc”, “Những ngày Hàn Quốc tại Việt Nam”, “Tuần lễ Văn hóa - Du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc”; “Tuần phim Hàn Quốc tại Việt Nam”,... Đến nay, đã có hơn 30 tỉnh thành của hai nước thiết lập quan hệ hợp tác, trong đó có các thành phố lớn như Hà Nội - Seoul, Thành phố Hồ Chí Minh - Busan, Hải Phòng - Incheon, Đà Nẵng - Daegu,... Hàn Quốc đang hỗ trợ Việt Nam phát triển năng lượng mặt trời, xây dựng công viên công nghệ xanh, Viện Khoa học Công nghệ V-KIST thực hiện chương trình chia sẻ tri thức về nhiều lĩnh vực phát triển. Chính phủ và các trường đại học, các tổ chức của Hàn Quốc đã tài trợ nhiều dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng giáo dục cho Việt Nam. Các quỹ học bổng như Korea Foundation, Samsung, Kumho,... cung cấp nhiều suất học bổng để hỗ trợ các học sinh vượt khó tại Việt Nam, đào tạo nâng cao trình độ về ngôn ngữ và chuyên môn tại Hàn Quốc.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Trước hết là về chính sách đối ngoại với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, đây được xem là yếu tố nhạy cảm đối với quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc. Mặc dù cả Việt Nam và Hàn Quốc đều ủng hộ quan điểm “phi hạt nhân hóa” trên bán đảo Triều Tiên, nhưng sự khác biệt, xung đột giữa hai miền Triều Tiên và việc Việt Nam có quan hệ với cả hai miền Nam

- Bắc Triều Tiên đặt ra nhiều khó khăn, trở ngại trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc. Thứ hai, trong tư duy đối ngoại vẫn tồn tại những sự khác biệt cơ bản xuất phát từ thể chế chính trị và ý thức hệ của mỗi nước, Việt Nam chủ trương không quan hệ đồng minh mà tăng cường quan hệ với tất cả các nước trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, đẩy mạnh quan hệ với các nước bạn bè truyền thống. Trong khi đó, Hàn Quốc có lối tư duy đối ngoại thực dụng, tăng cường quan hệ chặt chẽ với đồng minh là Hoa Kỳ, chú trọng phát triển quan hệ với các quốc gia phát triển và đang phát triển trong khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, các vấn đề về sự bất hợp lý trong cán cân thương mại, chênh lệch trình độ phát triển kinh tế,... cũng là hạn chế trong quan hệ giữa hai nước.

Dựa trên những thành tựu, trở ngại đã, đang trải qua trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc, có thể nêu ra một số định hướng như sau: (1) Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc trên cả ba trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 1, 2021: 161-162); (2) Thường xuyên trao đổi đoàn ngoại giao các cấp để tăng cường sự tin cậy chính trị, tạo lòng tin chiến lược, sự hiểu biết lẫn nhau trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục củng cố và tăng cường tiềm năng hợp tác trên lĩnh vực đầu tư kinh doanh, triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại hiện có như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); (3) Tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu

nhân dân, xem đó là cầu nối liên kết giữa hai quốc gia - dân tộc. Chú trọng triển khai kết nghĩa giữa các địa phương, giao lưu thanh niên, giao lưu văn hóa, du lịch,... trên tinh thần đoàn kết, hữu nghị; (4) Phát huy thế mạnh của mỗi nước, tạo điều kiện thuận lợi để quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc phát triển xứng tầm với quan hệ đối tác chiến lược toàn diện □

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mạnh Cầm (1997), *Quan hệ hữu nghị và hợp tác hướng về tương lai*, Trả lời phỏng vấn *Tuần báo Quốc tế*, Đặc san về 5 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc (1992- 1997).
2. Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo đầu tư nước ngoài các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.
3. Nguyễn Duy Dũng (chủ biên, 2022), *Kết nối cứng và kết nối mềm của Hàn Quốc đối với Tiểu vùng sông Mekong và vai trò của Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Văn Dương (đồng chủ biên, 2011), *Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 1992 đến nay và triển vọng phát triển đến năm 2020*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Cảnh Huệ (2015), “Thiết lập các quan hệ đối tác chiến lược - một trong những thành tựu nổi bật của đối ngoại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*.
7. Korea Institute for International Economic Policy (2021), *The New Southern Policy Plus: Progress and Way Forward*, Editors: Kwon Hyung Lee and Yoon Jae Ro, Sejong-si, Korea.
8. Ku Su Jeong (2008), *Mối quan hệ Việt - Hàn trong và sau chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam (1955-2005)*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Văn Lan (chủ biên, 2019), *Việt Nam - Hàn Quốc: 25 năm hợp tác, phát triển (1992-2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Trần Thọ Quang (2015), “Quan hệ đối tác chiến lược - Từ lý thuyết đến thực tiễn”, *Nghiên cứu châu Âu*, No.7 (178).
11. Nguyễn Vũ Tùng, Hoàng Anh Tuấn (2006), *Quan hệ đối tác chiến lược trong quan hệ quốc tế: Từ lý thuyết đến thực tiễn*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội.
12. Lee Han Woo, Bùi Thế Cường (2015), *Việt Nam - Hàn Quốc: Một phần tư thế kỷ chia sẻ cùng phát triển*, Đỗ Ngọc Luyện, Nguyễn Thị Hiền dịch, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Yonhap News Agency (2019), *Moon requests Vietnam's constructive role in Korea peace process*, <https://en.yna.co.kr/view/AEN20191127005651315>
14. Website Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc: <http://www.motie.go.kr>